

Số: 1426 /QĐ-ĐHCNDMHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội về Luật thi đua, khen thưởng;

Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-TTg ngày 04/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại trường Cao đẳng Công nghiệp - Dệt May Thời trang Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1178/QĐ-ĐHCNDMHN ngày 25/8/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội);

Căn cứ kết quả lấy kiến tại các đơn vị và kết quả thảo luận tại cuộc họp cán bộ chủ chốt ngày 11/10/2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội”.

**Điều 2.** Các Ông/Bà trưởng các đơn vị chức năng, đoàn thể có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.



**QUY CHẾ  
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-ĐHCNDMHN ngày 19/10/2017 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Đệt May Hà Nội)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục tiêu thi đua, khen thưởng**

Mục tiêu của thi đua, khen thưởng (TĐKT) nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần vào sự phát triển của đơn vị và Nhà trường.

**Điều 2. Nguyên tắc TĐKT**

1. Nguyên tắc thi đua: tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a. Chính xác, công khai, công bằng và kịp thời;
- b. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;
- d. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- e. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả hoạt động của phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký, có phát động, có tổ chức thực hiện và có tổng kết.

**Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, quyết định về TĐKT**

1. Danh hiệu thi đua và việc khen thưởng của cấp trên đối với tập thể, cá nhân do Hội đồng TĐKT Nhà trường xem xét tiêu chuẩn đề nghị.

2. Danh hiệu thi đua và khen thưởng cấp Trường do các đơn vị xem xét đề nghị, Hội đồng TĐKT Nhà trường xét duyệt và trình Hiệu trưởng quyết định công nhận.

3. Thường trực Hội đồng TĐKT Nhà trường hướng dẫn các đơn vị đăng ký và lập hồ sơ xét khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng; giúp Hội đồng TĐKT tổng hợp, xem xét đánh giá phong trào thi đua và khen thưởng.

#### **Điều 4. Đối tượng xét khen thưởng**

1. Cán bộ, giảng viên (GV), người lao động đang làm việc và hưởng lương tại trường. Cán bộ, GV, người lao động đi học tập trung, dài hạn trong nước (được Nhà trường cử đi học), nghỉ thai sản, nghỉ hè, nghỉ phép trong thời gian quy định được tham gia xét danh hiệu thi đua năm học.

2. Sinh viên (SV) đang học tập tại Trường.

**Điều 5.** Nguồn kinh phí được trích từ Quỹ TĐKT hằng năm của Nhà trường.

**Điều 6.** Tùy theo nguồn quỹ thi đua khen thưởng hằng năm, mức khen thưởng có thể được điều chỉnh trên cơ sở đề nghị của Hội đồng TĐKT, Hiệu trưởng ký quyết định.

## **Chương II CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Danh hiệu thi đua**

1. Đối với cá nhân:

a. Lao động tiên tiến (*xét theo năm học*);

b. Chiến sỹ thi đua (CSTĐ) cơ sở (*xét theo năm học*);

c. CSTĐ cấp Tập đoàn Dệt May Việt Nam (*theo Quy chế thi đua khen thưởng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam*);

d. CSTĐ cấp Bộ Công Thương (*theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương*);

e. CSTĐ toàn quốc (*theo Luật thi đua khen thưởng*).

2. Đối với tập thể:

a. Tập thể lao động tiên tiến (*xét theo năm học*);

b. Tập thể lao động xuất sắc (*xét theo năm học*);

c. Danh hiệu đạt Cờ thi đua của Bộ (*theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương*);

d. Danh hiệu đạt Cờ thi đua của Chính phủ (*theo Luật TĐKT và Nghị định của Chính phủ*).

#### **Điều 8. Phân loại thi đua hằng tháng**

1. Điều kiện được xét thưởng tháng:

a. Đảm bảo ngày công làm việc:

- Nghỉ ốm không quá 03 ngày đối với những người dưới 25 tuổi.
- Nghỉ ốm không quá 04 ngày đối với những người từ 25 tuổi đến 29 tuổi.
- Nghỉ ốm không quá 05 ngày đối với những người từ 30 tuổi đến 35 tuổi.
- Nghỉ ốm không quá 06 ngày đối với những người từ 36 tuổi đến 45 tuổi.
- Nghỉ ốm không quá 08 ngày đối với những người từ 46 tuổi trở lên.
- Trường hợp nghỉ bù, nghỉ phép vẫn được xét thưởng nhưng không nghỉ quá  $\frac{3}{4}$

số ngày công trong tháng.

b. Đảm bảo được khối lượng và chất lượng công tác được giao.

c. Không vi phạm pháp luật của Nhà nước, không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Tiêu chuẩn phân loại thi đua:

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức kế hoạch với chất lượng cao.
- Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo kế hoạch với chất lượng tốt.
- Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng công tác đảm bảo yêu cầu.
- Loại D: Hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng công tác đảm bảo yêu cầu trở lên, nhưng còn một số khuyết điểm bị đơn vị trực tiếp quản lý phê bình, nhắc nhở.

3. Tỷ lệ phân loại thi đua trong các đơn vị chức năng:

- Loại A: Không quá 50%.
- Loại B: Không quá 30%.
- Loại C: Không quá 20%.
- Loại D hoặc cắt thưởng, không xét thưởng tùy thuộc vào phân loại của các đơn vị.

4. Kết quả phân loại thi đua hằng tháng là cơ sở để tính chế độ tiền lương tăng thêm cho mỗi cá nhân theo quy định của Nhà trường.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn lao động tiên tiến**

Nhà trường xét “Lao động tiên tiến” theo năm học, người đạt “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn chung

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (theo đánh giá kết quả thực hiện công việc năm học);

b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật nghiệp vụ;

d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn hoá (không cờ bạc, uống rượu, bia trong giờ làm việc, không gây mất đoàn kết trong đơn vị và gia đình).

## 2. Tiêu chuẩn riêng

a. Đối với cán bộ quản lý (tính từ Phó trưởng bộ môn, Tổ trưởng tổ công tác được Hiệu trưởng bổ nhiệm trở lên): ngoài tiêu chuẩn chung còn phải có các tiêu chuẩn sau:

- Lãnh đạo đơn vị mình phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- gương mẫu, được quần chúng tín nhiệm.

b. Đối với GV:

- Ngoài tiêu chuẩn chung, còn phải thể hiện tác phong, đạo đức mẫu mực của nhà giáo;

- Trong lớp mình phụ trách không có học sinh, SV vi phạm kỷ luật buộc thôi học (áp dụng với giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập).

c. Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không phải là GV:

- Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian;

- Có tinh thần tương trợ đồng nghiệp;

- Tham gia đầy đủ học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định;

- Có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

## 3. Tiêu chuẩn ngày công, thưởng tháng

- Nam 50 tuổi, nữ 45 tuổi trở lên và nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì số ngày nghỉ ốm tối đa không quá 24 ngày trong năm;

- Nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi, số ngày nghỉ ốm tối đa không quá 12 ngày trong năm;

- Thời gian nghỉ phép, nghỉ hè, nghỉ thai sản được tính là thời gian công tác để xét lao động tiên tiến;

- Số tháng thường hằng tháng phải đạt 2/3 là loại A và B trở lên, không có tháng bị cắt thưởng do chất lượng công tác. Nếu trong 12 tháng có 3 tháng xếp loại D thì không đạt tiêu chuẩn Lao động tiên tiến.

**Điều 10. Tiêu chuẩn tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc**

**1. Tập thể lao động tiên tiến**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét 01 lần vào cuối năm học, được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

*a. Đối với khối hành chính sự nghiệp*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, tổ chức phong trào thi đua nề nếp và có hiệu quả thiết thực;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, tổ chức phong trào thi đua nề nếp và có hiệu quả thiết thực;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*b. Đối với khối sản xuất dịch vụ*

- Trong năm năng suất lao động đạt từ 7 tháng kế hoạch giao khoán trở lên.

- Nội bộ đoàn kết tốt, lao động luôn giữ ổn định từ 30 lao động trở lên.

- Có chất lượng sản phẩm tốt không bị khách hàng khiếu nại.

- Không để xảy ra sai hỏng, chậm trễ ảnh hưởng đến năng suất lao động.

- Không có cá nhân nào vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm Sản xuất Dịch vụ (TTSXDV).

**2. Tập thể lao động xuất sắc**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Sáng tạo, vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt các nhiệm vụ đối với Nhà nước, có phong trào thi đua nề nếp, thiết thực;

b. Có cá nhân đạt danh hiệu “CSTĐ cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*\* Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, xét một lần trong năm, do cấp trên xét duyệt.*

### **Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu với cá nhân**

#### **1. Tiêu chuẩn CSTĐ cơ sở (cấp Trường)**

Danh hiệu “CSTĐ cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Là “Lao động tiên tiến”;

b. Nếu là công nhân viên phải đạt được một trong các điều kiện sau:

Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng Khoa học cấp Trường công nhận;

c. Nếu là GV phải đạt 1 trong 2 điều kiện sau:

- Đạt giải Ba hội thi “Sáng tạo không ngừng” cấp Trường trở lên;

- Chủ trì sáng kiến, đề án, cải tiến, đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình đào tạo; hoặc tác giả, đồng tác giả bài báo khoa học; hoặc chủ biên, đồng chủ biên biên soạn giáo trình đào tạo được Hội đồng khoa học cấp Trường trở lên công nhận.

d. Nếu là cán bộ quản lý (tính từ Phó trưởng bộ môn, Tổ trưởng tổ công tác được Hiệu trưởng bổ nhiệm trở lên) phải đạt các điều kiện sau:

- Lãnh đạo đơn vị mình phụ trách đạt tập thể “Lao động tiên tiến”;

- Đạt giải Ba hội thi “Sáng tạo không ngừng” cấp Trường trở lên hoặc chủ trì sáng kiến, giải pháp quản lý, đề án, cải tiến, đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình đào tạo; hoặc tác giả, đồng tác giả bài báo khoa học; hoặc chủ biên, đồng chủ biên biên soạn giáo trình đào tạo được Hội đồng khoa học cấp Trường trở lên công nhận.

e. Nếu là cán bộ, công nhân viên thuộc TTSXDV thì phải đạt các điều kiện sau:

*e1. Đối với Ban giám đốc TTSXDV*

- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đạt từ 95% trở lên;

- Trong năm không bị khách hàng phạt và khiếu nại về chất lượng sản phẩm.

*e2. Đối với cán bộ quản lý các phòng ban và nhân viên phục vụ*

*\* Đối với trưởng, phó các đơn vị*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Trong năm đơn vị quản lý không có cá nhân nào vi phạm nội quy, quy chế của TTSXDV và Nhà trường.

*\* Đối với nhân viên phục vụ*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Không vi phạm nội quy, quy chế của TTSXDV và Nhà trường.

*e3. Đối với cán bộ quản lý tổ sản xuất (Tổ trưởng, tổ phó 1 và tổ phó 2).*

- Có năng suất lao động cao đạt từ 7 tháng kế hoạch giao khoán trở lên;
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác 5S không có tháng nào bị phạt;
- Nội bộ đoàn kết tốt, trong năm lao động luôn ổn định từ 30 lao động trở lên.

*e4. Đối với công nhân sản xuất*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế của TTSXDV và Nhà trường;
- Đảm bảo ngày công lao động, trong năm không nghỉ quá 05 ngày công;
- Có năng suất lao động cao, trong năm không để xảy ra sai hỏng các công đoạn mình đảm nhận.

Việc xét tặng danh hiệu “CSTD cơ sở” được tiến hành thường xuyên hàng năm, thực hiện với tỷ lệ bình bầu không quá 15% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” tại khu vực sự nghiệp; và không quá 5% tại khu vực sản xuất dịch vụ.

## 2. Tiêu chuẩn CSTD cấp Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Cá nhân đạt danh hiệu “CSTD cấp Tập đoàn” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “CSTD cơ sở” 3 năm liên tục;
- Là cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số đạt danh hiệu “CSTD cấp cơ sở” và phải có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc có các giải pháp, áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị. Sáng kiến, cải tiến hoặc việc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng sáng kiến cấp Tập đoàn công nhận.

Thời điểm xét danh hiệu “CSTD cấp Tập đoàn” là năm đạt danh hiệu “CSTD cơ sở” lần thứ ba.

## 3. Tiêu chuẩn CSTD cấp Bộ Công Thương

Cá nhân đạt danh hiệu “CSTD cấp Bộ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



a. Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 (ba) lần liên tục đạt danh hiệu “CSTD cơ sở”;

b. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng trong ngành Công Thương.

Thời điểm xét danh hiệu “CSTD cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “CSTD cơ sở” lần thứ ba.

#### 4. Tiêu chuẩn Chiến sỹ thi đua Toàn quốc

Cá nhân đạt danh hiệu “CSTD toàn quốc” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 (hai) lần liên tục đạt danh hiệu “CSTD cấp Bộ”;

b. Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng Khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng khoa học cấp Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng khoa học cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập và làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Thời điểm xét danh hiệu “CSTD toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “CSTD cấp Bộ” lần thứ hai.

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu với tập thể**

1. Tập thể đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b. Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

c. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất được xét chọn không quá 20% trong số những tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của Bộ”.

Việc xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tiến hành hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ (đối với các cơ sở đào tạo được xét tặng vào dịp kết thúc năm học).

2. Tập thể đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;

b. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Công Thương học tập;

c. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Việc xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ được tiến hành hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ (đối với các cơ sở đào tạo được xét tặng vào dịp kết thúc năm học). Hàng năm, Bộ có văn bản hướng dẫn cụ thể về phân bổ số lượng Cờ thi đua của Bộ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

### **Điều 13. Các hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a. Huân chương: “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương Độc lập” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; “Huân chương Lao động” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; “Huân chương Dũng cảm”, “Huân chương Hữu nghị”;

b. Danh hiệu vinh dự nhà nước: “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

c. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

d. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương: Bằng khen Bộ trưởng, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

3. Các hình thức khen thưởng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam: Bằng khen của Tổng giám đốc Tập đoàn.

3. Các hình thức khen thưởng của Nhà trường: Giấy khen, giấy chứng nhận của Nhà trường.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ MỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Cách tính tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng Việt Nam.

#### **Điều 15. Mức thưởng cho các loại giấy khen**

1. Đối với cá nhân

a. Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 74 Luật TĐKT được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;

b. Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Đối với tập thể

Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng gấp 2 lần tiền thưởng đối với cá nhân được quy định khoản 1 điều này.

#### **Điều 16. Mức thưởng cho các loại bằng khen**

1. Đối với cá nhân

a. Bằng khen cấp Huyện, Đoàn thanh niên Tập đoàn Dệt May (hoặc tương đương): 0,6 lần mức lương tối thiểu chung.

b. Bằng khen Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Thành đoàn Hà Nội, Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương, Công đoàn Dệt May Việt Nam (hoặc tương đương): 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.

c. Bằng khen cấp Bộ, Thành phố, Tổng liên đoàn, Trung ương đoàn: 1,0 mức lương tối thiểu chung.

d. Bằng khen Chính phủ: 3,5 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Đối với tập thể

Tập thể được tặng Bằng khen các cấp được thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 điều này.

#### **Điều 17. Mức thưởng cho các loại cờ**

1. Cờ cấp huyện, Công đoàn Dệt May, Đoàn khối Công nghiệp (hoặc tương đương): 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Cờ cấp Tập đoàn Dệt May, Thành đoàn Hà Nội, Công đoàn Bộ Công nghiệp (hoặc tương đương): 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Cờ cấp Bộ, Thành phố, Tổng Liên đoàn, Trung ương đoàn: 15,5 lần mức lương tối thiểu chung.

4. Cờ Chính phủ: 12,0 lần mức lương tối thiểu chung.

**Điều 18. Mức thưởng cho Kỷ niệm chương, Huy chương**

1. Kỷ niệm chương: 0,6 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Huy chương: 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

**Điều 19. Mức thưởng cho các loại Huân chương**

1. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng huân chương các loại được tặng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng như sau:

a. “Huân chương Sao vàng”: 46,0 lần mức lương tối thiểu chung;

b. “Huân chương Hồ Chí Minh”: 30,5 lần mức lương tối thiểu chung;

c. “Huân chương Độc lập” hạng nhất, “Huân chương Quân công” hạng nhất: 15,0 lần mức lương tối thiểu chung;

d. “Huân chương Độc lập” hạng nhì, “Huân chương Quân công” hạng nhì: 12,5 lần mức lương tối thiểu chung;

đ. “Huân chương Độc lập” hạng ba, “Huân chương Quân công” hạng ba: 10,5 lần mức lương tối thiểu chung;

e. “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Chiến công” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất: 9,0 lần mức lương tối thiểu chung;

g. “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Chiến công” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”: 7,5 lần mức lương tối thiểu chung;

h. “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Chiến công” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm”: 4,5 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại, được tặng thưởng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 20. Mức thưởng cho CSTĐ các cấp**

1. CSTĐ cấp Trường: 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.
2. CSTĐ cấp Tập đoàn (hoặc tương đương): 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.
3. CSTĐ cấp Bộ: 3,0 lần mức lương tối thiểu chung
4. CSTĐ cấp Toàn quốc: 4,5 lần mức lương tối thiểu chung

**Điều 21. Mức thưởng cho Hội thi “Sáng tạo không ngừng“, Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Anh hùng Lao động**

1. Đạt giải Khuyến khích Hội thi “Sáng tạo không ngừng“ cấp Trường: 0,2 lần mức lương tối thiểu chung.
2. Đạt giải Ba Hội thi “Sáng tạo không ngừng“ cấp Trường: 0,4 lần mức lương tối thiểu chung.
3. Đạt giải Nhì Hội thi “Sáng tạo không ngừng“ cấp Trường: 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.
4. Đạt giải Nhất Hội thi “Sáng tạo không ngừng“ cấp Trường: 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.
5. Đạt giải Khuyến khích GV giỏi cấp Thành phố (hoặc tương đương): 0,4 lần mức lương tối thiểu chung.
6. Đạt giải Ba GV giỏi cấp Thành phố (hoặc tương đương): 0,8 lần mức lương tối thiểu chung
7. Đạt giải Nhì GV giỏi cấp Thành phố (hoặc tương đương) : 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.
8. Đạt giải Nhất GV giỏi cấp Thành phố (hoặc tương đương): 2,5 lần mức lương tối thiểu chung.
9. Đạt giải Khuyến khích GV giỏi Toàn quốc: 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.
10. Đạt giải Ba GV giỏi Toàn quốc: 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.
11. Đạt giải Nhì GV giỏi Toàn quốc: 2,5 lần mức lương tối thiểu chung.
12. Đạt giải Nhất GV giỏi Toàn quốc: 3,5 lần mức lương tối thiểu chung.
13. Đạt danh hiệu Nhà giáo ưu tú: 9,0 lần mức lương tối thiểu chung.
14. Đạt danh hiệu Nhà giáo nhân dân: 12,5 lần mức lương tối thiểu chung.
15. Đạt danh hiệu Anh hùng lao động: 15,5 lần mức lương tối thiểu chung.

**Điều 22. Mức thưởng cho cá nhân đạt danh hiệu tiên tiến**

Lao động tiên tiến thưởng 500.000 đồng/cá nhân.

**Điều 23. Mức thưởng cho đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cấp Trường:** 50.000 đồng/1người.

**Điều 24. Mức thưởng cho đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp trên cơ sở**

1. Đạt tập thể lao động xuất sắc cấp Tập đoàn.
2. Đạt tập thể lao động xuất sắc cấp Bộ.
3. Đạt tập thể lao động xuất sắc cấp Toàn quốc.

Các danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không thưởng bằng tiền mặt, kết quả sử dụng để đề nghị cấp khen thưởng cao hơn.

**Điều 25. Mức thưởng cho SV giỏi các cấp:**

1. Cấp Trường

- Nhất: 300.000 đồng
- Nhì: 150.000 đồng
- Ba: 100.000 đồng
- Khuyến khích 50.000 đồng

2. Cấp Thành phố:

- Nhất: 500.000 đồng
- Nhì: 300.000 đồng
- Ba: 200.000 đồng
- Khuyến khích: 100.000 đồng

3. Cấp Toàn quốc

- Nhất: 1.000.000 đồng
- Nhì : 500.000 đồng
- Ba: 300.000 đồng
- Khuyến khích: 100.000 đồng

4. Cấp ASEAN

- Nhất : 10.000.000 đồng
- Nhì : 5.000.000 đồng
- Ba : 2.000.000 đồng
- Khuyến khích : 500.000 đồng

**Điều 26. Mức thưởng cho SV đạt danh hiệu SV tiên tiến, giỏi trong năm học, tốt nghiệp đạt loại giỏi, thủ khoa/khối trong kỳ thi tuyển sinh Đại học**

- a. Đạt danh hiệu SV tiên tiến năm học: 50.000 đồng/ 1 SV
- b. Đạt danh hiệu SV giỏi năm học: 100.000 đồng/ 1 SV
- c. Tốt nghiệp đạt loại giỏi, xuất sắc: 250.000 đồng/ 1 SV
- d. Đỗ thủ khoa/khối của kỳ thi tuyển sinh Đại học: 1.500.000 đồng/ 1 SV

**Điều 27. Mức thưởng cho các hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ - thể dục thể thao**

1. Mức thưởng cho các loại Huy chương, Cúp

a. Giải cá nhân

- Huy chương Đồng: 100.000 đồng
- Huy chương Bạc: 200.000 đồng
- Huy chương Vàng: 300.000 đồng

b. Giải tập thể:

- Cúp: 50.000 đồng/ 1 người
- Huy chương Vàng: 40.000 đồng/ 1 người
- Huy chương Bạc: 30.000 đồng/ 1 người
- Huy chương Đồng: 20.000 đồng/ 1 người

2. Mức thưởng cho các hoạt động phong trào cấp Trường

a. Giải cá nhân

- Nhất: 200.000 đồng/ 1 người
- Nhì: 150.000 đồng/ 1 người
- Ba: 100.000 đồng/ 1 người
- Khuyến khích: 50.000 đồng/ 1 người

b. Giải tập thể

- Nhất: 20.000 đồng/ 1 người
- Nhì: 15.000 đồng/ 1 người
- Ba: 10.000 đồng/ 1 người
- Khuyến khích: 7.000 đồng/ 1 người

**Điều 28.** Giải thưởng cho các cuộc thi tìm hiểu, thi sáng tác, thi tuổi trẻ sáng tạo... theo Điều lệ riêng của từng cuộc thi.

**Điều 29.** Giải thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đề tài khoa học, do Hội đồng Thi đua Khen thưởng quyết định:

Cụ thể mức thưởng theo cấp như sau:

1. Đề tài NCKH cấp Bộ, Tập đoàn: được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, Tập đoàn đánh giá Đạt trở lên và hoàn thành đúng hạn, thưởng không quá 3,0 lần lương tối thiểu.

2. Đề tài NCKH cấp cơ sở: nếu 02 năm liên tiếp hoặc trong 05 năm có 03 đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm: được Hội đồng nghiệm thu cấp Trường đánh giá Khá trở lên và hoàn thành đúng hạn thưởng 2,0 lần lương tối thiểu. Thành tích NCKH thưởng theo Điều 29 của văn bản này chỉ được xét 01 lần.

### **Điều 30. Các quyền lợi khác**

1. Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Trường”, “Chiến sỹ thi đua cấp Tập đoàn”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và của Trường.

2. Nếu tập thể/cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp vào sự phát triển chung của Nhà trường do Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, quyết định thưởng đột xuất khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

b. Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác, lao động, học tập;

c. Báo cáo thành tích rõ ràng.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 31.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

**Điều 32.** Trường/phụ trách các đơn vị trong toàn Trường chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các hoạt động phong trào thi đua và kết quả bình xét thi đua của đơn vị mình.



**Điều 33.** Những điều chưa được ấn định trong Quy chế này, tùy từng đặc điểm cụ thể, do Hội đồng TĐKT quyết định.

**Điều 34.** Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Thường trực Hội đồng TĐKT Nhà trường để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**CÔNG NGHIỆP DỆT MAY**  
**HÀ NỘI**  
**TS. Hoàng Xuân Hiệp**

**DUY**